

Số:4342 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị phường Đồng Hòa,
quận Kiến An do Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển bất động sản
Vạn Phúc Điền làm Chủ Dự án**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 6225/STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của
Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh
giá tác động môi trường; Văn bản số 12/CV-VPĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 và
Văn bản số 31/CV-VPĐ ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH Đầu tư
& Phát triển bất động sản Vạn Phúc Điền về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm
định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị mới và chỉnh
trang đô thị phường Đồng Hòa, quận Kiến An;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 795/TTr-
STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị phường Đồng Hòa, quận Kiến An (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển bất động sản Vạn Phúc Điền (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đồng

Hòa, quận Kiến An, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng Ủy ban nhân dân quận Kiến An và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân quận Kiến An có trách nhiệm căn cứ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Kiến An, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đồng Hòa, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển bất động sản Vạn Phúc Điền, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Vụ Môi trường, Bộ TN&MT;
- UBND quận Kiến An;
- UBND phường Đồng Hòa;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Lưu: VT, MT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI VÀ CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ PHƯỜNG ĐỒNG HÒA, QUẬN KIẾN AN

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị phường Đồng Hòa, quận Kiến An.
- Địa điểm thực hiện: phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Tp. Hải Phòng.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển bất động sản Vạn Phúc Điền.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất Dự án:

- Diện tích: 8,23ha Trong đó: Đất xây dựng công trình hỗn hợp có ở 6.117,4m²; đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị 2.919,6m²; đất giao thông đô thị 7.168,9m²; đất hạ tầng kỹ thuật 541m²; đất ở 21.558,6m² (đất ở thấp tầng: 15.676,5 m², đất nhà ở xã hội: 5.882,1m²); đất trạm y tế 500,2m²; đất trường học 7.377m² (đất trường mầm non 2.435,7m², đất trường liên cấp 4.941,3m²); đất cây xanh 8.732,1m²; đất giao thông 27.351,9m² (đất đường giao thông 25.266,7m²; đất bãi đỗ xe 2.085,2m²).

- Mục tiêu dự án:

+ Xây dựng mới đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình hỗn hợp đa chức năng và nhà ở, hình thành khu vực phát triển đô thị mới cùng với các công trình điểm nhấn mang tính đặc trưng để tạo ra những thay đổi lớn về không gian kiến trúc, cảnh quan cho khu vực, góp phần tạo diện mạo đô thị mới cho quận Kiến An và thành phố Hải Phòng.

+ Góp phần tạo thêm quỹ nhà ở trên địa bàn quận, bổ sung các công trình thương mại, hạ tầng xã hội, giải quyết việc làm cho số lượng lớn lao động trên địa bàn và khai thác có hiệu quả đất đai của quận Kiến An.

- Dự án tương đương Nhóm B (theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công) và thuộc Nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị

định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quy mô dân số: khoảng 4.050 người.

- Quy mô Dự án: Cải tạo, chỉnh trang, xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng các công trình gồm:

+ Công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở gồm 511 căn chung cư, tổng diện tích sử dụng đất khoảng 6.117,4 m², có 20 tầng nổi và 02 tầng hầm (02 tầng công cộng, thương mại dịch vụ, 18 tầng ở), tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 54.139,2m²;

+ Nhà ở liên kế thấp tầng gồm 206 căn (xây dựng phần thô và hoàn thiện và toàn bộ phần mặt ngoài), tổng diện tích sử dụng đất khoảng 15.676,5m², tầng cao tối đa là 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 59.921,2m².

+ Trường mầm non; công viên cây xanh - thể dục thể thao; đường giao thông, sân bãi đỗ xe và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm việc xây dựng nhà ở xã hội, Trường liên cấp, Trạm y tế; khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình chính:

+ Công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở gồm 511 căn chung cư, tổng diện tích sử dụng đất khoảng 6.117,4m², có 20 tầng nổi và 02 tầng hầm (02 tầng công cộng, thương mại dịch vụ, 18 tầng ở), tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 54.139,2m².

+ Nhà ở liên kế thấp tầng gồm: 206 căn (xây dựng phần thô và hoàn thiện và toàn bộ phần mặt ngoài), tổng diện tích sử dụng đất khoảng 15.676,5m², tầng cao tối đa là 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 59.921,2m².

+ Trường mầm non; công viên cây xanh - thể dục thể thao; đường giao thông, sân bãi đỗ xe và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Bể tự hoại 03 ngăn; Bể tách mỡ; kho chứa chất thải nguy hại (2 m^2); hệ thống xử lý nước thải, công suất thiết kế $960 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: phát quang thực vật, san lấp mặt bằng; tập kết nguyên vật liệu xây dựng, phương tiện máy móc thi công tại công trường, xây dựng các hạng mục công trình của Công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở, Nhà ở liên kế thấp tầng, Trường mầm non; công viên cây xanh - thể dục thể thao; đường giao thông, sân bãi đỗ xe và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ... ; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đất, đá thải loại, chất thải phát sinh trong quá trình thi công; hoạt động của công trường, lán trại công nhân; hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường...

- Giai đoạn vận hành: hoạt động sinh hoạt của người dân, hoạt động của các phương tiện giao thông trong phạm vi Dự án; hệ thống hạ tầng kỹ thuật; hệ thống xử lý nước thải tập trung...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Khu dân cư lân cận vị trí thực hiện Dự án.

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ (diện tích $66.513,8 \text{ m}^2$) theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp móng công trình, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ tác động xấu đến khu dân cư, hệ thống thoát nước mặt, ngăn cách giao thông tại nút giao với đường hiện trạng, tác động do việc chiếm dụng đất, tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ...

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trong phạm vi Dự án phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải; hoạt động của người dân tại các công trình trong phạm vi Dự án...phát sinh nước thải, chất thải; hoạt động

nao vết hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, hoạt của hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh bùn thải, chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, mùi hôi, tiếng ồn, độ rung...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, bụi, khí thải:

3.1.1. Nước thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 2,7 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh...

+ Nước thải xây dựng:

* Nước thải rửa xe khoảng 3 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ...

* Nước thải từ hoạt động đào móng, khoan cọc nhồi khoảng 3 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ, bentonite.

- *Giai đoạn vận hành:* nước thải sinh hoạt phát sinh từ công trình trong phạm vi Dự án khoảng 530,52 m³/ngày đêm, lưu lượng xả nước thải lớn nhất 960 m³/ngày đêm (theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải tập trung). Thành phần gồm chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật, dầu mỡ động thực vật...

3.1.2. Bụi, khí thải:

* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu; đổ thải; thi công xây dựng, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công của Dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NOx, SO2, VOCs,...

* *Giai đoạn vận hành:*

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông (sử dụng nhiên liệu đốt chủ yếu là xăng và dầu Diesel) lưu thông tại khu vực Dự án. Thành phần chủ

yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , VOCs,....

- Mùi khó chịu từ hoạt động của Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất thiết kế $960 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thành phần chủ yếu là H_2S , Mercaptan, CO_2 , CH_4 ,...

- Mùi hôi từ phòng tập kết rác sinh hoạt. Thành phần chủ yếu gồm CO_2 , H_2S , NH_3 , CO ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Chất thải rắn thông thường:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 43 kg/ngày . Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn xây dựng:

* Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng khoảng $206,85 \text{ tấn}$.

* Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng $16,45 \text{ tấn}$.

* Đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa khoảng $16.628,5 \text{ m}^3$.

* Đất thải phát sinh từ hoạt động đào nền, móng của hạng mục công trình khoảng $33.036,19 \text{ m}^3$.

* Bùn thải phát sinh từ quá trình khoan cọc nhồi và nạo vét kênh mương hiện trạng khoảng $10.704,08 \text{ m}^3$.

* Chất thải rắn xây dựng bao gồm: bao bì, que hàn, sắt, thép... do hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình thi công khoảng $13,4 \text{ tấn}$.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của dân cư sinh sống tại các căn hộ trong phạm vi Dự án với khối lượng khoảng $2.826,2 \text{ kg/ngày đêm}$. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Bùn thải từ quá trình nạo vét bề tự hoại, bề tách mỡ khoảng 58,8 tấn/tháng;

+ Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải khoảng 5,14 tấn/tháng;

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 4,4 tấn/tháng.

3.2.2. Chất thải nguy hại:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công; bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu đối với phương tiện thi công. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại; que hàn, đầu mẫu que hàn thải; sơn thải,... với khối lượng khoảng 1.881,7 kg trong suốt quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh gồm: bóng đèn huỳnh quang, bình xịt côn trùng, pin thải, vỏ thùng sơn, đồ điện gia dụng thải bỏ (linh kiện điện, điện tử có dính thành phần nguy hại) với khối lượng khoảng 103,16 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

Phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; phát quang thảm thực vật; thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công tại công trường...

- Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong khu vực dự án; máy phát điện dự phòng; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: bố trí các nhà vệ sinh di động (số lượng 3 nhà vệ sinh di động, với dung tích 2 m³/nhà vệ sinh di động) tại công trường để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công của Dự án, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, tuyệt đối không xả nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra ngoài môi trường.

+ Nước thải xây dựng:

* Nước thải từ hoạt động rửa xe, nước đào móng công trình được thu gom vào hố lắng để xử lý (có đặt gôl thấm dầu) và tuần hoàn tái sử dụng sử dụng cho hoạt động rửa xe, tưới ẩm vật liệu, dập bụi công trường...không thải ra ngoài môi trường; gôl thấm dầu và váng dầu được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án.

* Nước khoan cọc nhồi lẫn bentonite được chứa vào tank và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải trong hầm tự hoại của các nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định, không xả nước thải sinh hoạt trực tiếp ra môi trường; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật có liên quan.

- *Giai đoạn vận hành*:

+ Bể tự hoại 3 ngăn: được xây dựng tại mỗi căn nhà ở liên kế, công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở, Trường mầm non; bể tách mỡ: được xây dựng tại công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở, Trường mầm non; 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất thiết kế 960 m³/ngày đêm (gồm 02 module, công suất thiết kế 480 m³/ngày đêm/01 module).

+ Quy trình thu gom, xử lý sơ bộ nước thải phát sinh:

* Nước thải từ bồn cầu nhà vệ sinh của các căn nhà ở liên kế, công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở, trường mầm non (nước thải đen) → Đường ống dẫn PVC D90 → Bể tự hoại 3 ngăn → Đường ống dẫn UPVC D110 → Công BTCT D300, D400 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

* Nước rửa tay, chân, nước thoát sàn, nước giặt quần áo của các căn nhà ở liên kế, công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở, trường mầm non (nước

thải xám) → Đường ống dẫn UPVC D110 → Cống BTCT D300, D400 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

* Nước thải từ khu bếp nấu ăn của các căn nhà ở liên kế → Đường ống dẫn PVC 90 → Cống BTCT D300, D400 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

* Nước thải từ khu bếp nấu ăn của công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở, trường mầm non → Đường ống dẫn D110 → Bể tách mỡ → Đường ống dẫn D110 → Cống BTCT D300, D400 → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

+ Quy trình công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, bể tách mỡ; nước rửa chân, tay, nước thoát sàn → Bể thu gom → Bể lắng cát + tách dầu → Bể điều hòa → 02 module xử lý nước thải, công suất thiết kế 480 m³/ngày đêm/module (Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng) → Bể khử trùng → Kênh sau Cống Kết → Nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Lạch Tray.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường, tuyệt đối không xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào nguồn nước; tuân thủ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, trong những ngày hanh khô, có gió áp dụng biện pháp phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi do quá trình bốc dỡ cát, đá phát sinh.

+ Xe chở nguyên vật liệu rời được phủ bạt kín để giảm thiểu bụi và nguyên liệu rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

+ Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn mặt bằng triển khai dự án.

+ Không sử dụng xe, máy thi công đã hết thời hạn đăng kiểm để vận chuyển và thi công xây dựng công trình.

- + Không chở vật liệu vượt quá trọng tải của phương tiện.
- + Thường xuyên kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị, thay thế hoặc bảo dưỡng thiết bị theo quy định.
- *Giai đoạn vận hành:*
 - + Quy định tốc độ xe chạy trong các tuyến đường nội bộ của Dự án, trồng cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.
 - + Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được thu gom, xử lý tại tháp xử lý mùi bằng than hoạt tính (công suất thiết kế 3.200 m³/h) trước khi xả thải ra ngoài môi trường.
 - + Mùi hôi từ phòng tập kết rác sinh hoạt của các căn hộ: Thu gom chất thải hàng ngày để tránh tình trạng gây ùn ứ, tồn đọng chất thải.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành dự án; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, vận hành thường xuyên tháp xử lý mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình thiết kế.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*
 - + Đối với chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng rác để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
 - + Đối với chất thải rắn xây dựng:
 - * Chất thải rắn xây dựng được thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc bán phế liệu, các loại chất thải không thể tái sử dụng sẽ được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.
 - * Đất hữu cơ bóc tách từ đất trồng lúa được tái sử dụng để trồng cây trong phạm vi của Dự án.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy, để thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét định kỳ bề tự hoại; hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được lưu giữ trong Bể chứa bùn, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thu gom, phân loại tại nguồn và chuyển giao chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng*: thu gom, phân loại và lưu giữ từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt và lưu giữ tạm tại container đáp ứng các yêu cầu theo quy định đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- *Giai đoạn vận hành*: bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 2 m²; thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và bố trí các thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thu gom, phân loại tại nguồn và chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ. Ngoài ra các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h).

+ Bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

- *Giai đoạn vận hành:* thực hiện kiểm soát tải trọng, tốc độ các phương tiện lưu thông trên các tuyến đường trong dự án, lắp đặt đầy đủ các biển báo chỉ dẫn an toàn giao thông; bố trí trồng cây xanh trên phần diện tích đã cam kết để giảm tiếng ồn, rung động.

- *Yêu cầu về môi trường:* tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. *Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:* không có.

4.4.2. *Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học:* không có.

4.4.3. *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:*

- *Giai đoạn thi công xây dựng:*

+ Tuyển chọn đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

+ Triển khai công tác giám sát thi công công trình theo đúng quy trình, đúng thiết kế đã duyệt bằng cách thuê nhà thầu tư vấn giám sát độc lập với nhà thầu thi công và nhà thầu thiết kế.

+ Không sử dụng các vật liệu kém chất lượng để thi công công trình.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Công tác phòng cháy và chữa cháy: xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định; lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của Dự án, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy trước khi đi vào vận hành.

+ Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố lây lan dịch bệnh.

+ Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

+ Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công Dự án:

- *Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

+ Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- *Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, rung:*

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí gần khu dân cư giáp đường Đồng Hòa, 01 vị trí giáp đường Bùi Viện; 01 vị trí trung tâm Dự án.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: bụi (TSP),Ồn (dBA), Rung (dB).

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ

thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án:

- *Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

+ Thực hiện phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- *Chương trình giám sát nước thải định kỳ:*

+ Vị trí giám sát: tại hố ga cuối cùng trước khi xả thải vào kênh sau Cổng Kết.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: pH, BOD5; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan (TDS); Sunfua (tính theo H₂S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO₃-)(tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

+ Quy chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt ($C_{max} = C \times K$, với $K = 1$).

- *Chương trình giám sát nước thải tự động, liên tục:* Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- *Chương trình giám sát khí thải:* Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ Dự án phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến khu dân cư và các công trình lân cận.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Trong suốt quá trình thực hiện dự án, thường xuyên theo dõi, lắng nghe phản ánh của người dân để điều chỉnh các biện pháp giảm thiểu chất thải và các biện pháp an toàn thi công phù hợp với tình hình thực tế triển khai.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật./.
